

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 289/2022/HSPT

Ngày 28 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Y Phi Kbuôr.

*Các thẩm phán:* Ông Văn Công Dân, bà Nguyễn Thị Nhung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:**  
Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 290/2022/TLPT-HS ngày 01/12/2022 đối với bị cáo Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1964 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị L (đã chết); Vợ Lê Thị Đ; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993. Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 12/4/2021, Công an huyện Ea Kar xử phạt vi phạm hành chính số tiền 10.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC.

Nhân thân: Ngày 22/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 7 tháng tù về tội đánh bạc, đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 08/02/2021, bị cáo bị Công an huyện E xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 25/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong.

Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T làm nghề lái xe ô tô tải chở hàng thuê cho khách hàng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. T thuê chiếc xe ô tô tải biển số 47C-059.XX của anh Nguyễn

Văn T làm phương tiện vận chuyển hàng hoá. Ngày 01/4/2022, sau khi chờ hàng, T đến chơi và nhậu tại nhà của anh Nguyễn Văn H (tại xã C, huyện M). Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đã gửi xe ô tô tải ở nhà H rồi đi bộ bắt xe về nhà. Trên đường đi về, T gặp một người đàn ông lạ mặt (chưa xác định được nhân thân lai lịch) cho đi nhờ xe, hai bên có nói chuyện và biết T làm nghề vận tải hàng hoá thuê, đang gửi xe ô tô tại xã C thì người này đặt vấn đề thuê T chở gỗ không có giấy tờ cho người này từ thôn 7, xã C về đến ngã 3 xã T, huyện E với giá 1.500.000đ/chuyến, thời gian vận chuyển vào đêm 03/4/2022. T đồng ý và trao đổi số điện thoại với người này để tiện liên lạc.

Khoảng 19 giờ ngày 03/4/2022, dưới sự hướng dẫn của người đàn ông thuê T chở gỗ, T nhờ H lái xe mô tô chạy trước dẫn đường để T điều khiển xe ô tô tải 47C-059.77 vào thôn 7, xã Cư Króa để bốc gỗ (trên xe còn có ông Lê Văn C là bạn của T đi cùng). Đến khoảng 00 giờ ngày 04/4/2022, khi tới làng dân tộc Mông thôn 7, xã C, H có việc nên đi xe mô tô về trước, còn T tiếp tục điều khiển xe di chuyển trên đường tại thôn 7, xã C thì gặp bãi tập kết gỗ xẻ để bên đường. Có khoảng 07 người đàn ông lạ mặt (Chưa xác định được nhân thân, lai lịch trong đó có người thuê T chở gỗ) bốc gỗ lên xe. Người đàn ông thuê T nói T cứ vận chuyển gỗ đến ngã 3 Km 68 thuộc xã T, huyện E thì sẽ có người ra nhận gỗ và trả tiền.

Khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thôn 5, xã Cư Króa, huyện M'Đrăk thì T bị Công an huyện M'Đrăk phát hiện. T dừng xe xuống khai báo, T không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc gỗ nên bỏ chạy, làm rơi mất điện thoại di động của T và các giấy tờ có liên quan (Hiện chưa truy tìm được các tài sản, giấy tờ này). Đến ngày 13/4/2022, T đã đến Công an huyện M'Đrăk để trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của T như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định ngày 02/6/2022 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk: 18 hộp gỗ xẻ do Lê Văn T vận chuyển trên thùng xe ô tô tải biển số 47C-059.77 vào ngày 04/4/2022 có tổng khối lượng là 3,161m<sup>3</sup> (quy tròn là 5,057m<sup>3</sup>), thuộc chủng loại gỗ thực vật rừng thông thường; trong đó gỗ Bời lời, nhóm IV là 01 hộp có khối lượng 0,399m<sup>3</sup> và gỗ Sơn, nhóm I là 17 hộp có khối lượng 2,762m<sup>3</sup>.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 93/KL-HĐĐG ngày 20/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M: 18 hộp gỗ xẻ mà T vận chuyển nêu trên có tổng giá trị là 30.529.400đồng.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:**

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232 và điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2022 bị cáo Lê Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn T về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo T là thỏa đáng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt của bị cáo T cũng như các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận bào chữa gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ ngày 04/4/2022, Lê Văn T điều khiển ô tô tải biển số 47C-059.XX (thuê của anh Nguyễn Văn Th) đến bãi tập kết gỗ tại thôn 7, xã C để cho những người có mặt tại đây bốc gỗ lên xe, toàn bộ số lượng gỗ trên xe không có hồ sơ pháp lý, có tổng khối lượng 3,161m<sup>3</sup> (quy tròn là 5,057m<sup>3</sup>), thuộc chủng loại gỗ thực vật rừng thông thường, trong đó gỗ Bời lời, nhóm IV là 01 hộp có khối lượng 0,399m<sup>3</sup> và gỗ Sơn, nhóm I là 17 hộp có khối lượng 2,762m<sup>3</sup>, tổng giá trị là 30.529.400 đồng. Hành vi vận chuyển gỗ khối lượng 3,161m<sup>3</sup> (quy tròn là 5,057m<sup>3</sup>) của bị cáo thực hiện ngày 04/4/2022 đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 22 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp. Trước đó, bị cáo đã bị Công an huyện E xử phạt vi phạm hành chính số tiền 10.000.000đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 12/4/2021 và chưa được xóa án tích.

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn T về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Văn T, xét thấy: Mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2022/HS-ST ngày 16/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Công an huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện M;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Y Phi Kbuôr**